

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định thi thăng cấp, đẳng (sửa đổi, bổ sung)
của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO VIỆT NAM

- Căn cứ Quyết định số 358/TTg, ngày 28 tháng 05 năm 1996, của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập Liên đoàn Taekwondo Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên đoàn Taekwondo Việt Nam được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1897/QĐ-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2013;
- Căn cứ Quy định thi thăng cấp đẳng của Viện hàn lâm Taekwondo Thế giới Kukkiwon và các quy định quản lý chuyên môn của Taekwondo thế giới (WT);
- Theo đề nghị của Phó Tổng Thư ký kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định thi thăng cấp, đẳng của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các văn bản trước đây quy định về thi lên cấp, đẳng của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

Điều 3. Các Ủy viên Ban chấp hành, Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Trưởng các ban chức năng, các tổ chức thành viên và hội viên của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ VH-TT-DL (đề b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO VIỆT NAM
CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Đễ

**QUY ĐỊNH THI THĂNG CẤP, ĐẲNG
CỦA LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO VIỆT NAM**

Căn cứ theo Quy định thi thăng cấp, đẳng hiện hành của Kukkiwon
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08-2018/LĐ.TKDVN ngày 08/12/2018
của Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo Việt Nam)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thi thăng cấp, đẳng của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam quy định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức thi thăng cấp đẳng, công nhận và cấp chứng chỉ, văn bằng đẳng Taekwondo của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam (sau đây được gọi tắt là Liên đoàn), cấp chứng nhận cấp đai của các hội viên tổ chức Liên đoàn Taekwondo Việt Nam (sau đây được gọi tắt là Tổ chức thành viên) để nâng cao trình độ chuyên môn và chuẩn hóa cấp, đẳng bộ môn Taekwondo trên toàn quốc theo tiêu chuẩn của Viện Hàn lâm Taekwondo thế giới Kukkiwon.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Quy định này được áp dụng cho:

2.1. Hội viên và võ sinh Taekwondo đang sinh hoạt, tập luyện thường xuyên ở các tổ chức thành viên Liên đoàn.

2.2. Những người nước ngoài đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Trường hợp này cần phải có giấy xác nhận cư trú ở Việt Nam từ 6 tháng trở lên.

Điều 3. Quyền hạn

Liên đoàn là tổ chức duy nhất có toàn quyền trong việc tổ chức, công nhận kết quả các cuộc thi thăng cấp, đẳng Taekwondo tại Việt Nam như: tổ chức, ủy nhiệm cho các tổ chức thành viên ở địa phương tổ chức các cuộc thi thăng cấp, đẳng bao gồm cả việc cử giám sát, giám khảo; kiểm tra, xem xét và phê chuẩn các đơn xin tham dự thi cũng như cấp chứng chỉ, văn bằng đẳng.

Điều 4. Cấp đai, đẳng và màu đai

CẤP, ĐẲNG DỰ THI	MÀU ĐAI	THỜI GIAN TỐI THIỂU	GIỚI HẠN VỀ TUỔI
Cấp 8	Võ sinh mới vào tập được đeo đai trắng cấp 8 (hoặc cấp 9, cấp 10 tùy theo từng địa phương và CLB/võ đường)		
Cấp 7	Vàng	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 6	Xanh lá cây	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 5	Xanh dương	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 4	Đỏ	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 3	Đỏ	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 2	Đỏ	3 tháng	Không giới hạn
Cấp 1	Đỏ	3 tháng	Không giới hạn
Một đẳng	Đen 1 vạch vàng	6 tháng	Không giới hạn
Hai đẳng	Đen 2 vạch vàng	1 năm	Không giới hạn
Ba đẳng	Đen 3 vạch vàng	2 năm	Không giới hạn
Bốn đẳng	Đen 4 vạch vàng	3 năm	18 tuổi trở lên
Năm đẳng	Đen 5 vạch vàng	4 năm	22 tuổi trở lên
Sáu đẳng	Đen 6 vạch đỏ	5 năm	27 tuổi trở lên
Bảy đẳng	Đen 7 vạch đỏ	6 năm	33 tuổi trở lên
Tám đẳng	Đen 8 vạch trắng	8 năm	41 tuổi trở lên
Chín đẳng	Đen 9 vạch trắng	9 năm	50 tuổi trở lên
Mười đẳng	Đen 10 vạch trắng	Theo quy định của Kukkiwon	

* Lưu ý: tất cả các thí sinh đều phải có đủ thời gian tập luyện tối thiểu và đạt tuổi giới hạn mới được tham dự thi thăng cấp, đẳng.

Điều 5. Trách nhiệm

5.1. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Hội đồng Kỹ thuật Liên đoàn phụ trách các khu vực, Ban chấp hành/Ban điều hành các tổ chức thành viên, các hội viên, võ sinh phải trung thực và tuân thủ đúng những quy định trong việc tổ chức thi thăng cấp, đẳng.

5.2. Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo các tỉnh thành, ngành là hội viên tổ chức của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam có trách nhiệm quản lý và chứng nhận cấp đai cho các võ sinh từ đai trắng (cấp 8) đến đai đỏ (cấp 1):

5.2.1. Kết quả các kỳ thi thăng cấp đai chỉ được công nhận, khi có xác nhận của giám sát và giám khảo được Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo tỉnh thành, ngành cử làm nhiệm vụ. Các CLB/Võ đường/Công ty không được phép tự ý tổ chức các cuộc thi thăng cấp đai, khi không có sự thống nhất của Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo các địa phương. Nếu tự ý tổ chức, đương nhiên kết quả kỳ thi sẽ không được công

nhận, đồng thời Liên đoàn sẽ căn cứ vào báo cáo của các tổ chức thành viên để có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có liên quan tùy theo mức độ vi phạm.

5.2.2. Mỗi năm các CLB/Võ đường/Công ty được tổ chức tối đa bốn (04) kỳ thi lên cấp đai. Bất kỳ tổ chức thành viên nào không có huấn luyện viên từ tứ (04) đẳng trở lên, phải báo cáo và được sự chấp thuận của Liên đoàn mới được tổ chức thi lên cấp cho võ sinh.

5.2.3. Các tổ chức thành viên phối hợp với ủy viên Ban chấp hành/Hội đồng Kỹ thuật Liên đoàn phụ trách khu vực để đăng cai tổ chức các cuộc thi thăng 1, 2, 3 đẳng dưới sự điều hành chuyên môn của giám sát, giám khảo của Liên đoàn. Các cuộc thi lên 1, 2, 3 đẳng được Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo địa phương tiến hành một năm tối đa hai lần.

5.3. Liên đoàn sẽ trực tiếp tổ chức các cuộc thi từ 4 đẳng trở lên. Liên đoàn có thể ủy nhiệm cho các tổ chức thành viên đăng cai tổ chức thi lên 4, 5 đẳng theo khu vực (miền Bắc, Trung, Nam), nhưng Liên đoàn vẫn trực tiếp điều hành chuyên môn tại các cuộc thi thăng cao đẳng này. Thi từ 4 đẳng đến 7 đẳng được tổ chức mỗi năm một lần. Tuy nhiên, nếu xét thấy cần thiết, Liên đoàn có thể điều chỉnh cho thích hợp.

5.4. Thi thăng 8 và 9 đẳng được tổ chức hàng năm tại Viện hàn lâm Taekwondo thế giới Kukkiwon, Hàn Quốc. Võ sư, huấn luyện viên toàn thế giới có thể tham dự, trong đó có Việt Nam, Liên đoàn sẽ cử các hội viên tham gia với điều kiện phải có văn bằng đẳng quốc tế Kukkiwon 7, 8 đẳng.

5.5. Để bảo đảm an toàn cho các cuộc thi lên cấp, đẳng, ông Trưởng ban tổ chức kỳ thi có nhiệm vụ sau:

5.5.1. Tùy theo quy mô cuộc thi, phải bố trí ít nhất một bác sĩ hoặc một người có thể thực hiện tốt các kỹ thuật sơ cấp cứu.

5.5.2. Hướng dẫn các vấn đề liên quan đến an toàn của cuộc thi cho các thành viên của ban tổ chức và thí sinh trước khi cuộc thi được tiến hành.

5.6. Liên đoàn, các tổ chức thành viên và ban tổ chức các cuộc thi thăng cấp, đẳng không chịu bất kỳ trách nhiệm thuộc về hình sự, dân sự nào trong trường hợp xảy ra các thiệt hại về vật chất, tinh thần, chấn thương hoặc tử vong cho thí sinh trong suốt thời gian tham dự thi.

Điều 6. Thành phần Ban giám khảo

Để thực hiện cuộc thi lên cấp, đảng ban tổ chức các cuộc thi phải thành lập ban giám khảo như sau:

6.1. Số lượng thành viên của Ban giám khảo phải là một số lẻ.

6.2. Huấn luyện viên có văn bằng, chứng chỉ HLV-VTF (từ 18 tuổi và 4 đẳng trở lên), có tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ hàng năm (do Liên đoàn hoặc các tổ chức thành viên tổ chức) và phải là người phụ trách, đứng đầu một câu lạc bộ mới có quyền chấm thi nâng cấp cho các võ sinh của đơn vị đến đai đỏ cấp 1. Tuy nhiên cuộc thi phải được Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo địa phương thống nhất cử giám sát, phân công giám khảo làm nhiệm vụ điều hành chuyên môn.

6.3. Ban giám khảo cho các cuộc thi từ 1 đến 3 đẳng: nội dung thi kỹ thuật do ủy viên Hội đồng Kỹ thuật được Liên đoàn phân công trực tiếp chấm thi; nội dung thi đối luyện và thi công phá – thể lực phải có ít nhất là 2 giám khảo có đẳng cấp từ 4 đẳng trở lên, do Ban Tổ chức cuộc thi giới thiệu và được sự chấp thuận của giám sát Liên đoàn.

6.4. Ban giám khảo cho các cuộc thi từ 4 đẳng trở lên phải là ủy viên Hội đồng Kỹ thuật VTF, do Liên đoàn trực tiếp phân công nhiệm vụ.

6.5. Việc tổ chức thi lên 6 đẳng, phải thành lập ban giám khảo gồm những thành viên có đẳng cấp quốc tế từ 7 đẳng Kukkiwon trở lên. Thi lên 7 đẳng, Ban giám khảo phải có ít nhất là 3 thành viên, gồm hai giám khảo có đẳng cấp quốc tế từ 8 đẳng Kukkiwon trở lên và phải có một thành viên thuộc Ủy ban Kiểm tra thi cao đẳng của Viện hàn lâm Kukkiwon.

Điều 7. Nội dung thi

7.1. Thi lên cấp: võ sinh thực hiện 3 nội dung: kỹ thuật căn bản, bài quyền và đối luyện, được quy định theo từng cấp đai như sau:

CẤP DỰ THI	KỸ THUẬT CĂN BẢN	BÀI QUYỀN THI	ĐỐI LUYỆN		
			TAM THỂ	NHẤT THỂ	SONG ĐÁU
Cấp 8	Võ sinh mới nhập môn được mang đai trắng cấp 8 (hoặc cấp 9, 10)				
Cấp 7	- Juchum seogi, momtong jireugi (3 cách phát lực) - Apchagi, Dollyo chagi	Taegeuk 1	3 đòn	x	x
Cấp 6	- Juchum seogi, momtong jireugi (3 cách phát lực) - Apchagi, Dollyo chagi	Taegeuk 2	3 đòn	x	x

Cấp 5	- Juchum seogi, momtong jireugi (3 cách phát lực) - Apchagi, Dollyo chagi, Yeop chagi	Taegeuk 3	x	4 đòn	1 hiệp (1')
Cấp 4	- Juchum seogi, momtong jireugi (3 cách phát lực) - Ap chagi, yop chagi, dollyo chagi, dwitchagi	Taegeuk 4	x	4 đòn	2 hiệp (1')
Cấp 3	Như cấp 4	Taegeuk 5	x	4 đòn	2 hiệp (1'30'')
Cấp 2	Như cấp 4	Taegeuk 6	x	4 đòn	2 hiệp (1'30'')
Cấp 1	Như cấp 4	Taegeuk 7	x	4 đòn	2 hiệp (2')

7.2. Thi lên đẳng gồm 2 phần: thực hành và lý thuyết. Thí sinh tham dự thi từ 1 đến 3 đẳng chỉ thi phần thực hành. Thí sinh thi 4 đẳng trở lên phải thi đủ cả hai phần thực hành và lý thuyết.

7.3. Phần lý thuyết:

7.3.1. Thí sinh thi lên 4, 5 đẳng phải làm bài thi trả lời các câu hỏi lý thuyết do hội đồng thi ra đề hoặc nộp một luận văn ít nhất là 10 trang giấy khổ A4 (21cm x 30cm). Chủ đề của luận văn do thí sinh tự chọn nhưng phải được xác định rõ ràng.

7.3.2. Thí sinh thi từ 6 đẳng trở lên nộp luận văn, đồng thời phải báo cáo luận văn trước Hội đồng Giám khảo. Thời gian trình bày là 15 phút và phải trả lời các câu hỏi của Hội đồng về những vấn đề liên quan đến nội dung chuyên môn và quản lý phong trào Taekwondo.

7.4. Phần thực hành:

7.4.1. Kỹ thuật căn bản: gồm kỹ thuật tấn, nguyên tắc phát lực/sử dụng lực, kỹ thuật tay, kỹ thuật chân. Nội dung thi cho từng cấp đẳng được Hội đồng Kỹ thuật Liên đoàn Taekwondo Việt Nam thông báo, hướng dẫn chi tiết tại Khóa đào tạo, bồi dưỡng Huấn luyện viên toàn quốc hàng năm.

7.4.2. Bài quyền: thí sinh thực hiện 2 bài quyền: một bài quyền bắt buộc và một bài quyền do ban giám khảo chỉ định theo cấp đẳng thi như sau:

ĐẲNG DỰ THI	BÀI QUYỀN DO BAN GIÁM KHẢO CHỈ ĐỊNH HOẶC BỐC THĂM	BÀI QUYỀN BẮT BUỘC
Một đẳng	Taegeuk 1-7	Taegeuk 8
Hai đẳng	Taegeuk 1-8	Koryo
Ba đẳng	Taegeuk 1-8, Koryo	Keumkang
Bốn đẳng	Taegeuk 1-8, Koryo, Keumkang	Taebaek
Năm đẳng	Taegeuk 1-8, Koryo, Keumkang, Taebaek	Pyongwon
Sáu đẳng	Taebaek, Pyongwon, Shipjin	Jitae

Bảy đẳng	Pyongwon, Shipjin, Jitae	Cheonkwon
Tám đẳng	Shipjin, Jitae, Cheonkwon	Hansoo
Chín đẳng	Jitae, Chonkwon, Hansoo	Illyo
Mười đẳng	Do Kukkiwon chỉ định	

7.4.3. Đối luyện:

- Từ 1 đến 3 đẳng: thực hiện 5 đòn nhất thể tự chọn gồm 1 đòn tay, 1 đòn chân, 1 đòn tay chân phối hợp, 1 đòn đá bay, 1 đòn tuyệt kỹ và thực hiện phân thể bài quyền quy định của cấp đẳng dự thi.

- Thi lên 4, 5, 6 đẳng: thực hiện 5 đòn nhất thể tự chọn (1 đòn tay, 1 đòn chân, 1 đòn tay chân phối hợp, 1 đòn đá bay, 1 đòn tuyệt kỹ), 3 đòn nhất thể quỳ hoặc nhị thể gồm 1 đòn tay, 1 đòn chân và 1 đòn tay chân phối hợp và được chỉ định thực hiện phân thể một trong các bài quyền quy định của cấp đẳng dự thi.

7.4.4. Song đấu tự do: thí sinh thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 2 phút.

7.4.5. Công phá: gồm 2 phần, công phá bằng tay và công phá bằng chân. Công phá bằng tay: thi lên 1, 2, 3 đẳng chạt hoặc đấm 2 viên gạch; 4, 5, 6, 7 đẳng chạt hoặc đấm 3 viên gạch, thí sinh nữ được giảm 1 viên. Miễn thi công phá tay cho các thí sinh từ 17 tuổi trở xuống và các thí sinh cao tuổi (nam từ 51 tuổi trở lên, nữ từ 41 tuổi trở lên); Công phá bằng chân: Thí sinh từ 17 tuổi trở xuống và thí sinh từ 31 tuổi đến 40 tuổi thực hiện 2 kỹ thuật: bay đá cao (Ttwieo ap chagi), bay đá xa (Ttwieo yeop chagi). Thí sinh từ 18 tuổi đến 30 tuổi thực hiện 3 kỹ thuật: bay đá cao (Ttwieo yeop chagi), bay đá nhiều mục tiêu (Ttwieo apchagi/tollyeo chagi), bay đá vòng cầu hoặc móc gót xoay nhiều vòng trên không. Miễn thi công phá chân cho các thí sinh cao tuổi (nam và nữ từ 41 tuổi trở lên).

7.4.6. Thể lực: thí sinh từ 14 tuổi trở xuống: hít đất 20 lần; thí sinh từ 15 đến 17 tuổi: hít đất 40 lần và chạy 1.500m; thí sinh từ 18 tuổi đến 50 tuổi: hít đất 60 lần và thực hiện bài kiểm tra thể lực hiện hành dành cho trọng tài quốc tế hoặc chạy 3.000m. Miễn thi thể lực cho những người cao tuổi (nam, nữ từ 51 tuổi trở lên).

Điều 8. Điểm thi

Điểm thi của mỗi thí sinh sẽ được từng thành viên trong ban giám khảo chấm dựa trên đánh giá việc thực hiện từng nội dung thi và theo các nguyên tắc sau:

8.1. Điểm thi: là tổng điểm của từng nội dung thi, được tính như sau:

8.1.1. Nội dung thi kỹ thuật: tối đa là 60 điểm, gồm điểm phần kỹ thuật căn bản 40 điểm (kỹ thuật tấn 10 điểm, nguyên tắc phát lực/sử dụng lực 10 điểm, kỹ thuật tay, kỹ thuật chân 10 điểm) và 2 bài quyền (mỗi bài 10 điểm).

8.1.2. Nội dung thi đối luyện: tối đa là 50 điểm, gồm tam thế hoặc nhất thế đối luyện 10 điểm, điểm nhất thế quỳ hoặc nhị thế 10 điểm, điểm phân thế bài quyền 10 điểm và điểm của 2 hiệp song đấu tự do, mỗi hiệp 10 điểm.

8.1.3. Nội dung thi thể lực: tối đa 20 điểm, gồm điểm phần thi hít đất 10 điểm và phần thi chạy bộ hoặc bài kiểm tra thể lực dành cho trọng tài quốc tế 10 điểm.

8.1.4. Nội dung thi công phá: tối đa 40 điểm, gồm công phá bằng tay hoặc/và công phá bằng chân. Công phá tay 10 điểm và mỗi kỹ thuật công phá chân 10 điểm.

8.1.5. Nội dung lý thuyết: 4 và 5 đẳng, tối đa là 10 điểm; từ 6 đẳng trở lên, 30 điểm gồm phần trả lời câu hỏi hoặc làm luận văn 10 điểm và trình bày luận văn trước Hội đồng thi 20 điểm.

8.2. Cách tính điểm và kết quả của từng nội dung thi:

8.2.1. Căn cứ vào phiếu chấm điểm của các giám khảo, tổ thư ký kỳ thi sẽ tổng hợp điểm cho từng nội dung thi như sau: ví dụ trong trường hợp ban giám khảo có 3 thành viên chấm nội dung thi kỹ thuật:

ĐIỂM THI NỘI DUNG KỸ THUẬT 1, 2, 3 ĐẲNG

SỐ THI	GK1	GK2	GK3	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ
001	35.00	35.00	35.00	35.00	Đạt
002	34.00	35.50	35.50	35.00	Đạt
003	34.50	35.00	35.00	34.83	Không đạt
004	34.00	34.50	36.50	35.00	Không đạt

8.2.2. Thí sinh đạt nếu có điểm thi của nội dung thi kỹ thuật và nội dung thi đối luyện là 35 điểm. Thí sinh không đạt nếu có điểm thi kỹ thuật dưới 35 điểm hoặc mặc dù có điểm thi trung bình là 35 điểm, thậm chí có thể trên 35 điểm, nhưng nếu có 2/3 giám khảo cho dưới 35 điểm.

8.2.3. Tương tự đối với nội dung thi kỹ thuật 4, 5, 6, 7 đẳng

ĐIỂM THI NỘI DUNG KỸ THUẬT 4, 5, 6, 7 ĐẲNG

SỐ THI	GK1	GK2	GK3	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ
001	42.00	42.00	42.00	42.00	Đạt
002	41.00	42.50	42.50	42.00	Đạt
003	41.50	42.00	42.00	41.83	Không đạt
004	41.00	41.50	43.50	42.00	Không đạt

8.2.4. Tương tự đối với nội dung thi đối luyện 1, 2, 3 đẳng

ĐIỂM THI NỘI DUNG ĐỐI LUYỆN 1, 2, 3 ĐẲNG

SỐ THI	GK1	GK2	GK3	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ
001	28.00	28.00	28.00	28.00	Đạt
002	27.00	28.50	28.50	28.00	Đạt
003	27.50	28.00	28.00	27.83	Không đạt
004	27.00	27.50	29.50	28.00	Không đạt

8.2.5. Tương tự đối với nội dung thi đối luyện 4, 5, 6, 7 đẳng

ĐIỂM THI NỘI DUNG ĐỐI LUYỆN 4, 5, 6, 7 ĐẲNG

SỐ THI	GK1	GK2	GK3	ĐIỂM THI	KẾT QUẢ
001	35.00	35.00	35.00	35.00	Đạt
002	34.00	35.50	35.50	35.00	Đạt
003	34.50	35.00	35.00	34.83	Không đạt
004	34.00	34.50	36.50	35.00	Không đạt

8.3. Tổng hợp điểm và kết quả thi:

8.3.1. Kết quả thi phần thực hành và lý thuyết, điểm từng nội dung được ghi nhận và tổng hợp lại trong bảng kết quả thi (mẫu số 2).

8.3.2. Cách tính kết quả như sau: thí sinh đậu phải có tổng điểm thi tối thiểu như quy định ở bảng dưới đây, với điều kiện kết quả các nội dung thi kỹ thuật, đối luyện, lý thuyết phải đạt và điểm công phá, thể lực không được bị điểm liệt (0 điểm).

Đối tượng	Nội dung kỹ thuật		Nội dung đối luyện		Công phá	Thể lực	Lý thuyết	Tổng điểm
	Kỹ thuật căn bản	Bài quyền	Đấu luyện	Song đấu tự do				
(1)	(2)(3)(4)(5)	(6)(7)	(8)(9)(10)	(11)(12)	(13)(14)(15)(16)	(17)(18)	(19)(20)	(21)
Nam, nữ U14	21	14	14	14	(14)(15)	(17)	Miễn thi lý thuyết	78
Nam, nữ U17	21	14	14	14	(14)(15)	(17)(18)	Miễn thi lý thuyết	83
Nam, nữ 18 - 30 tuổi (thi 1, 2, 3 đẳng)	21	14	14	14	(13)(14)(15)(16)	(17)(18)	Miễn thi lý thuyết	100
Nam, nữ 18 - 30 tuổi (thi 4 đẳng trở lên)	28	14	21	14	(13)(14)(15)(16)	(17)(18)	(19)	112
Nam, nữ từ 31 - 40 tuổi (thi 1, 2, 3 đẳng)	21	14	14	14	(13)(14)(15)	(17)(18)	(19)	93
Nam, nữ từ 31 - 40 tuổi (thi 4, 5 đẳng)	28	14	21	14	(13)(14)(15)	(17)(18)	(19)	107

Nam, nữ từ 31 - 40 tuổi (thi 6, 7 đẳng)	28	14	21	14	(13)(14)(15)	(17)(18)	(19)(20)	112
Nam từ 41 - 50 tuổi (thi 1, 2, 3 đẳng)	21	14	14	14	(13)	(17)(18)	Miễn thi lý thuyết	78
Nữ từ 41 - 50 tuổi (thi 1, 2, 3 đẳng)	21	14	14	14	Miễn thi công phá	(17)(18)	Miễn thi lý thuyết	73
Nam từ 41 - 50 tuổi (thi 4, 5 đẳng)	28	14	21	14	(13)	(17)(18)	(19)	97
Nữ từ 41 - 50 tuổi (thi 4, 5 đẳng)	28	14	21	14	Miễn thi công phá	(17)(18)	(19)	92
Nam từ 41 - 50 tuổi (thi 6, 7 đẳng)	28	14	21	14	(13)	(17)(18)	(19)(20)	102
Nữ từ 41 - 50 tuổi (thi 6, 7 đẳng)	28	14	21	14	Miễn thi công phá	(17)(18)	(19)(20)	97
Nam, nữ từ 51 tuổi trở lên (thi 1, 2, 3 đẳng)	21	14	14	14	Miễn thi công phá	Miễn thi thể lực	Miễn thi lý thuyết	63
Nam, nữ từ 51 tuổi trở lên (thi 4, 5 đẳng)	28	14	21	14	Miễn thi công phá	Miễn thi thể lực	(19)	82
Nam, nữ từ 51 tuổi trở lên (thi 6, 7 đẳng)	28	14	21	14	Miễn thi công phá	Miễn thi thể lực	(19)(20)	87

Ghi chú:

- Điểm kỹ thuật là điểm trung bình cộng của tối đa 6 nội dung thi: kỹ thuật tấn (2), nguyên tắc phát/sử dụng lực (3), kỹ thuật tay (4), kỹ thuật chân (5), bài quyền bắt buộc (6) và bài quyền chỉ định (7).

- Điểm đối luyện là điểm trung bình cộng của tối đa 5 nội dung thi: tam thế hoặc nhất thế đối luyện (8), nhất thế hoặc nhị thế quỳ (9), phân thế bài quyền (10) và hai hiệp song đấu tự do (11) (12).

- Điểm công phá là điểm trung bình cộng của tối đa 4 nội dung thi: công phá tay (13) và 3 kỹ thuật công phá chân (14) (15) (16).

- Điểm thể lực là điểm trung bình cộng của tối đa 2 nội dung thi: hít đất (17) và chạy/bài thi thể lực hiện hành của trọng tài quốc tế (18).

- Điểm thi lý thuyết là điểm trung bình cộng của tối đa 2 nội dung thi: trả lời câu hỏi/luận văn (19) và trình bày luận văn trước Hội đồng giám khảo (20).

8.4. Tiêu chuẩn chấm điểm:

SỐ TT	NỘI DUNG	TIÊU CHUẨN
1	Kỹ thuật	Chính xác, nhanh, mạnh, mềm dẻo khéo léo, thăng bằng
2	Quyền	Thuộc quyền, kỹ thuật chính xác (chính xác khi thực hiện các kỹ thuật căn bản trong bài quyền, biên độ động tác, sức mạnh và tốc độ, khéo léo, thăng bằng), tác phong và phong cách trình bày (hướng nhìn, sự phối hợp giữa các động tác, nhịp điệu, nhanh chậm, tiếng hét)
3	Đôi luyện	Tính hợp lý và độ khó của các kỹ thuật thực hiện, chính xác mục tiêu, tập trung tinh thần.
4	Công phá	Kỹ thuật chính xác, tập trung tinh thần, sức mạnh của lực công phá
5	Song đấu	Biết và áp dụng đúng luật thi đấu; kỹ thuật sử dụng đa dạng; tấn công, phòng thủ, phản công hiệu quả; tinh thần, phong cách tốt

Điều 9. Trang phục, trang thiết bị bảo hộ

9.1. Thí sinh tham dự thi phải mặc võ phục chính thức được Taekwondo Thế giới công nhận và tuân thủ các quy định chung về quản lý chuyên môn của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

9.1.1. Võ phục có màu trắng, cổ hình chữ V. Từ đai đỏ cấp 1 trở xuống: cổ màu trắng. Đai đen một đẳng trở lên: từ 14 tuổi trở xuống cổ áo viền đen đỏ, từ 15 tuổi trở lên cổ áo viền đen.

9.1.2. Không phải là vận động viên đội tuyển quốc gia thì không được in cờ nước và chữ Việt Nam hoặc VIE trên võ phục.

9.1.3. Logo nhà sản xuất, nhà tài trợ phải đúng kích cỡ và vị trí quy định.

9.1.4. Phù hiệu Liên đoàn bên ngực phải.

9.1.5. Phù hiệu tổ chức thành viên bên ngực trái.

9.1.6. Bảng tên dưới phù hiệu tổ chức thành viên: từ cấp 1 trở xuống, bảng tên có nền xanh dương chữ trắng; đai đen 1 - 3 đẳng, bảng tên nền màu đen chữ vàng; đai đen 4 - 5 đẳng, bảng tên màu đen chữ đỏ; đai đen từ 6 đẳng trở lên, bảng tên màu đỏ chữ trắng.

9.1.7. Tên đơn vị tổ chức thành viên ở phía sau lưng.

9.2. Phải có đủ trang thiết bị bảo hộ: áo giáp, nón bảo vệ đầu, bảo vệ hạ bộ, bảo vệ cẳng tay và ống quyển chân; khuyến khích, không bắt buộc: bao tay, bảo vệ bàn chân, bảo vệ răng.

Điều 10. Lệ phí

10.1. Quy định về tiền thi lên cấp chỉ mang tính chất hướng dẫn, các tổ chức thành viên tùy theo điều kiện thực tế của địa phương có thể điều chỉnh cho thích hợp. Tuy nhiên phải có thông báo rõ bằng văn bản, để các CLB/Võ đường/Công ty căn cứ vào đó thu, tránh thu tiền thi lên cấp tùy tiện, cần hướng đến sự phát triển phong trào Taekwondo của địa phương. Tiền cấp thẻ cấp phải nộp về Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo tỉnh thành, ngành để thực hiện chứng nhận cấp đai cho các thí sinh thi đạt. Tiền tham dự được CLB/Võ đường/Công ty giữ để tổ chức tốt kỳ thi theo quy định quản lý chuyên môn và làm quỹ hoạt động của đơn vị.

10.2. Tiền thi thăng đẳng gồm tiền tham dự kỳ thi và tiền cấp văn bằng đẳng. Tiền cấp văn bằng phải nộp về Liên đoàn để thực hiện văn bằng và chứng chỉ đẳng cho các thí sinh thi đạt. Tiền tham dự được tổ chức thành viên giữ để tổ chức tốt kỳ thi theo quy định quản lý chuyên môn và làm quỹ hoạt động của đơn vị; Tiền chuyển đổi bằng quốc tế được thông báo cụ thể tùy theo thông báo của Kukkiwon.

CẤP, ĐẲNG DỰ THI	TIỀN THAM DỰ	TIỀN CẤP THẺ CẤP, VĂN BẰNG
Đai màu Thi lên cấp 7 đến cấp 1	Tối đa 100.000 đồng	Tối thiểu 20.000 đồng
Đai đen một đẳng	Tối đa 200.000 đồng	550.000 đồng Văn bằng Việt Nam (VTF) và Văn bằng Kukkiwon (KUK)
Đai đen hai đẳng	Tối đa 300.000 đồng	VTF: 150.000 đồng KUK: 650.000 đồng
Đai đen ba đẳng	Tối đa 400.000 đồng	VTF: 200.000 đồng KUK: 800.000 đồng
Đai đen bốn đẳng	Tối đa 800.000 đồng	VTF: 200.000 đồng
Đai đen năm đẳng	Tối đa 1.200.000 đồng	VTF: 300.000 đồng
Đai đen sáu đẳng	Tối đa 1.500.000 đồng	VTF: 500.000 đồng
Từ bảy đẳng trở lên	Theo quy định của Kukkiwon	

Điều 11: Quyền ưu tiên

Trong các trường hợp sau sẽ được xét ưu tiên cho thi thăng đẳng trước thời gian hoặc giới hạn tuổi thấp hơn:

11.1. Người có tài, có công lao lớn

Người có tài: đạt được kết quả cao ở các giải thi đấu chính thức của WT, AT	- Huy chương Olympic - Huy chương vàng tại các giải vô địch cấp thế giới. - Huy chương vàng các giải vô địch cấp châu lục.	100% Tối đa 80% Tối đa 60%
---	--	----------------------------------

Người có công lớn	Được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương vì những cống hiến to lớn cho sự nghiệp phát triển phong trào và thành tích Taekwondo Việt Nam.	Tối đa 50%
-------------------	--	------------

11.1.1 Quyền ưu tiên này chỉ được hưởng một lần duy nhất cho việc thi lên đẳng tại thời điểm đạt huy chương hoặc được công nhận là có công lao lớn.

11.1.2 Hồ sơ:

- Đơn xin được hưởng quyền ưu tiên (được tổ chức thành viên và đơn vị chủ quản xác nhận)

- Bản photo Giấy chứng nhận thành tích thi đấu hoặc Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Photo văn bằng đẳng.

11.1.3 Quyền này được áp dụng cho các thí sinh thi lên 1 đẳng đến 4 đẳng.

11.2. Sinh viên chuyên ngành Taekwondo, tốt nghiệp từ các trường Đại học TDTT và Đại học sư phạm TDTT sẽ được ưu tiên cho thi 4 đẳng trước thời hạn một năm. Hồ sơ gồm: kết quả học tập khá, giỏi các năm học có xác nhận của nhà trường và văn bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Taekwondo.

Điều 12. Cấp văn bằng đẳng

12.1. Căn cứ báo cáo của giám sát và hồ sơ, biên bản kết quả của Ban tổ chức và Hội đồng thi, Chủ tịch Hội đồng Kỹ thuật Liên đoàn Taekwondo Việt Nam sẽ ký quyết định công nhận kết quả kỳ thi, văn bằng và chứng chỉ đẳng cho các thí sinh thi đạt.

12.2. Văn bằng đẳng danh dự có thể được Chủ tịch Liên đoàn Taekwondo Việt Nam quyết định trao cho những người có cống hiến to lớn cho sự nghiệp phát triển phong trào Taekwondo Việt Nam.

12.3. Huấn luyện viên có đẳng cấp cao, nếu có những cống hiến đặc biệt cho phong trào Taekwondo Việt Nam sẽ được phong tặng đẳng danh dự khi qua đời.

12.4. Để hội nhập với phong trào Taekwondo thế giới (đăng ký thành viên Taekwondo thế giới và thành viên Kukkiwon; đồng thời, các huấn luyện viên, trọng

tài có đủ điều kiện tham dự các khoá đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và VĐV được tham dự các giải thi đấu chính thức do WT khởi xướng, tổ chức), Liên đoàn khuyến khích các hội viên đổi văn bằng đẳng quốc tế Kukkiwon.

Điều 13. Kỷ luật

Bất kỳ tổ chức thành viên, hội viên, võ sinh Taekwondo nào nếu vi phạm một trong những điều dưới đây sẽ bị tước hạ bậc đẳng cấp đang có hoặc tước toàn bộ đẳng cấp và đình chỉ tư cách hội viên:

13.1. Sửa đổi các nội dung của văn bằng; làm bằng gian, bằng giả.

13.2. Có hành vi gian lận trong các cuộc thi lên cấp, đẳng.

13.3. Không còn đủ năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức.

13.4. Tổ chức các cuộc thi thăng cấp, đẳng mà không được sự cho phép của Liên đoàn và các tổ chức thành viên của Liên đoàn.

13.5. Tự cấp văn bằng, thẻ chứng nhận cấp đẳng, vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lý chuyên môn của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam.

Điều 14. tổ chức thi lên cấp, đẳng:

14.1. Tổ chức thi lên cấp: các Liên đoàn/Hội/Bộ môn Taekwondo ở các tỉnh thành, ngành là tổ chức thành viên của Liên đoàn, căn cứ vào Quy định thi thăng cấp, đẳng của Liên đoàn Taekwondo Việt Nam hiện hành, có nhiệm vụ ban hành, phổ biến những quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ tổ chức thi lên cấp đai để thực hiện việc kiểm tra, công nhận kết quả và chứng nhận cấp đai cho võ sinh.

14.2. Tổ chức thi lên đẳng: các tổ chức thành viên đăng ký online, đính kèm tờ trình, kế hoạch tổ chức kỳ thi lên đẳng cho Liên đoàn trước ngày thi là 10 ngày. Các tổ chức thành viên phải nhận được công văn trả lời thống nhất thời gian, địa điểm và cử giám sát, giám khảo của Liên đoàn mới được tiến hành tổ chức kỳ thi lên đẳng.

14.3. Hồ sơ xin cấp văn bằng đẳng:

14.3.1. Đơn xin tham dự thi lên đẳng phải do các thí sinh tự viết (mẫu số 1), được tổ chức thành viên Liên đoàn xác nhận đề cử, giới thiệu.

14.3.2. Biên bản và bảng tổng hợp kết quả kỳ thi (mẫu số 2) có chữ ký đầy đủ của giám sát, các ủy viên Hội đồng Kỹ thuật và xác nhận của Liên đoàn/Hội Taekwondo địa phương hoặc xác nhận của đơn vị chủ quản (đóng dấu tròn) nếu chưa thành lập hội.

14.3.3. Nộp tiền văn bằng cho Liên đoàn. Tiền tham dự thi do đơn vị giữ để phục vụ công tác tổ chức kỳ thi và làm quỹ hoạt động phong trào ở địa phương.

14.3.4. Toàn bộ hồ sơ trên phải gửi về Văn phòng Liên đoàn trong vòng 10 ngày sau ngày thi (tính theo dấu bưu điện). Nếu sau 20 ngày đơn vị không nộp hồ sơ và tiền cấp văn bằng, chứng chỉ, kết quả cuộc thi sẽ bị hủy. Ban Tổ chức kỳ thi phải chịu trách nhiệm trước thí sinh và phụ huynh tham dự kỳ thi, do việc chậm trễ, không tuân thủ các quy định về thi thăng cấp, đẳng.

14.4. Liên đoàn sẽ cấp văn bằng, chứng chỉ đẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, đạt tiêu chuẩn chuyên môn và phẩm chất đạo đức trong vòng 20 ngày (Văn bằng Việt Nam) và 40 ngày (Văn bằng Kukkiwon) kể từ ngày nhận được hồ sơ, biên bản kỳ thi đầy đủ và đúng thủ tục của các tổ chức thành viên./.

LIÊN ĐOÀN TAEKWONDO VIỆT NAM